

# BỘ LUẬT DÂN SỰ: QUAN ĐIỂM VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI

*Phan Trung Lý\**

**B**ộ luật Dân sự là một trong những bộ luật quan trọng<sup>1</sup> tạo nên xương sống của hệ thống pháp luật.

Bộ luật Dân sự hiện hành của nước ta được Quốc hội thông qua ngày 28/10/1995, có hiệu lực pháp luật từ ngày 1/7/1996. Ra đời sau những năm đầu của thời kỳ đổi mới, cụ thể hoá những quy định của Hiến pháp năm 1992, Bộ luật Dân sự đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc khẳng định và thực hiện các quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực dân sự. Đây là văn bản pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong một lĩnh vực rộng lớn, liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của nhân dân. Các quan hệ được điều chỉnh trong Bộ luật Dân sự bao gồm quan hệ về tài sản, quan hệ nhân thân phi tài sản của cá nhân, tổ chức được xác lập trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện và tự chịu trách nhiệm của các bên. Qua thời gian thực hiện kể từ khi được ban hành đến nay, Bộ luật Dân sự đã phát huy vai trò to lớn của mình trong việc tạo nên hành lang pháp lý cho các giao lưu dân sự. Các quy định của Bộ luật đã trở thành quy tắc xử sự của các chủ thể khi tham gia các giao dịch dân sự. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự hiện hành cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập. Một số quy định đã lạc hậu, một số khác thì quá chung, không thực sự trở thành chuẩn mực trong giao lưu dân sự. Mặt khác, nhiều văn bản pháp luật mới được ban hành trong thời gian gần đây có những quy định mới làm cho các quy định của Bộ luật Dân sự không còn phù hợp, mâu thuẫn. Yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra nhiều vấn đề tương thích giữa Bộ luật Dân sự với các điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế. Vì vậy, việc sửa đổi toàn diện Bộ luật Dân sự là thực sự cần thiết.

## **I. Quan điểm sửa đổi Bộ luật Dân sự**

Xuất phát từ thực tiễn thi hành Bộ luật Dân sự, việc sửa đổi Bộ luật lần này phải dựa theo các quan điểm cơ bản đó là:

Quán triệt và kịp thời thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về việc thúc đẩy việc xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; kế thừa và phát triển những quy định của pháp luật dân sự hiện hành; tổng kết thực tiễn để đưa vào Bộ luật sửa đổi phù hợp với yêu cầu mới; tôn trọng và phát huy nguyên tắc tự do, tự nguyện, tự quyết định của các chủ thể, hạn chế tối đa sự can thiệp của Nhà nước vào các giao dịch dân sự; chọn lọc kinh nghiệm của các nước và những điều ước quốc tế, thông lệ quốc tế phù hợp để đưa vào Bộ luật Dân sự. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi xin đi sâu vào các quan điểm sau đây.

### ***1. Hoàn thiện việc pháp điển hoá pháp luật dân sự phải là yêu cầu xuyên suốt quá trình xây dựng Bộ luật Dân sự sửa đổi***

Hoàn thiện việc pháp điển hoá pháp luật dân sự là tiếp tục hệ thống hoá, loại bỏ những quy định lạc hậu, mâu thuẫn, chồng chéo, bổ sung những quy định mới phù hợp với yêu cầu điều chỉnh các quan hệ dân sự trong giai đoạn mới. Nhưng đối với việc sửa đổi Bộ luật Dân sự lần này, việc hoàn thiện pháp điển hoá các quan hệ dân sự theo hướng nào là vấn đề cần được cân nhắc. Có ý kiến cho rằng: Bộ luật Dân sự là Bộ luật gốc nên Bộ luật này phải điều chỉnh tất cả các quan hệ dân sự. Ý kiến khác lại cho rằng, để bảo đảm tính ổn định của Bộ luật Dân sự chỉ nên quy định trong Bộ luật này những vấn đề cơ bản, những vấn đề chung. Còn những quy định cụ thể điều chỉnh các nhóm quan hệ dân sự thì được đưa vào các văn bản pháp luật chuyên ngành (Ví dụ: đất đai, thương mại, sở hữu trí tuệ...).

Theo chúng tôi, mỗi văn bản pháp luật có phạm vi điều chỉnh riêng, không văn bản nào

\* Tiến sĩ Luật học, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội

<sup>1</sup> Đó là Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự

trùng lặp, mâu thuẫn với văn bản khác. Việc điều chỉnh những quan hệ dân sự là quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân phi tài sản đều đã được quy định trong Bộ luật Dân sự. Không nên vì lý do phải xây dựng thêm các văn bản luật khác mà chia nhỏ nội dung của Bộ luật Dân sự.

Mặt khác, mục đích của pháp điển hoá là hệ thống hoá, loại bỏ những mâu thuẫn chồng chéo, sửa đổi bổ sung những quy định làm cho các quy định đó điều chỉnh một cách có hiệu quả các quan hệ xã hội trong lĩnh vực dân sự. Pháp điển hoá pháp luật dân sự dưới dạng một Bộ luật Dân sự có nghĩa là hệ thống hoá các quy định này trong một văn bản ở trình độ cao hơn, chất lượng hơn. Bước pháp điển hoá đầu tiên đã được tiến hành khi chúng ta xây dựng Bộ luật Dân sự năm 1995. Việc sửa đổi toàn diện Bộ luật Dân sự lần này phải là bước tiếp theo tiếp tục hoàn thiện việc pháp điển hoá pháp luật dân sự trong tình hình mới.

## **2. Xác định vai trò của Bộ luật Dân sự và việc áp dụng quy định của pháp luật dân sự**

Trong quá trình sửa đổi Bộ luật Dân sự lần này có vấn đề đặt ra về vai trò của Bộ luật Dân sự. Có ý kiến cho rằng, Bộ luật Dân sự giữ vai trò chủ đạo, là Bộ luật gốc, điều chỉnh các quan hệ dân sự. Ý kiến khác lại không tán thành với việc coi Bộ luật Dân sự là Bộ luật gốc vì các văn bản pháp luật do Quốc hội ban hành đều có giá trị pháp lý ngang nhau:

Như đã trình bày ở trên, chúng tôi cho rằng: Bộ luật Dân sự là Bộ luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ pháp luật dân sự. Vì vậy, trong Bộ luật Dân sự cần quy định những vấn đề cốt yếu của pháp luật dân sự, được pháp điển hoá ở trình độ cao, có tính ổn định lâu dài. Đó là những nguyên tắc quan hệ dân sự, loại quan hệ dân sự, các quyền và nghĩa vụ của chủ thể quan hệ dân sự, các quyền và nghĩa vụ của chủ thể quan hệ dân sự bao gồm quyền nhân thân, quyền tài sản và sở hữu, các loại nghĩa vụ, giao dịch dân sự và hợp đồng dân sự. Tất nhiên, trong Bộ luật Dân sự không thể quy định tất cả các vấn đề. Những nội dung đặc thù của từng lĩnh vực cụ thể thì phải do luật chuyên ngành của lĩnh vực đó quy định, ví dụ: Bộ luật Dân sự quy định chung về hợp đồng dân sự, giao dịch

dân sự, nhưng hợp đồng trong lĩnh vực hàng hải thì lại do Bộ luật Hàng hải quy định.

Như vậy, Bộ luật Dân sự và các văn bản luật chuyên ngành trong lĩnh vực dân sự có vai trò và phạm vi điều chỉnh riêng của mình. Chính vì vậy mà mỗi văn bản này có giá trị pháp lý riêng, văn bản này không thể thay thế hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản kia. Cũng chính vì vậy, không thể quan niệm việc ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành, nếu luật chuyên ngành không có quy định thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự.

## **II. Phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Dân sự**

Phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Dân sự được xác định khi xây dựng và ban hành Bộ luật Dân sự 1995. Vấn đề đặt ra hiện nay là có giữ nguyên những nội dung của Bộ luật hiện hành hay phải mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi điều chỉnh của nó. Chúng tôi xin đi sâu vào một số nội dung cơ bản sau đây:

### **1. Về quyền nhân thân**

Quyền nhân thân đã được quy định trong Bộ luật Dân sự hiện hành. Những quyền đó cần được tiếp tục khẳng định trong Bộ luật sửa đổi đồng thời, cần nhắc:

#### **a) Bổ sung một số quyền nhân thân**

Đã đến lúc cần nghiên cứu bổ sung quy định về một số quyền nhân thân như quyền hiến tạng và nhận các bộ phận cơ thể người, quyền thay đổi giới tính, quyền nhờ mang thai hộ và mang thai hộ, quyền cho phôi, quyền được chết...

Tất nhiên, việc quy định bổ sung quyền cụ thể nào vào Bộ luật Dân sự phải căn cứ vào yêu cầu thực tế cuộc sống và điều kiện bảo đảm cho phép thực hiện các quyền đó. Chúng tôi thấy rằng trước mắt, cần bổ sung quy định về quyền hiến xác và hiến các bộ phận cơ thể người cũng như quyền nhận các bộ phận cơ thể người nhằm mục đích cứu người và để phục vụ nghiên cứu khoa học.

Trong thực tế cuộc sống hiện nay việc thay đổi giới tính, việc nhờ người mang thai hoặc mang thai hộ đã xảy ra. Nhưng do chưa được quy định nên chưa có cơ sở pháp lý để cho phép hay không cho phép và nhất là cơ sở để giải quyết trong trường hợp có tranh chấp. Vì vậy, chúng tôi ủng hộ việc bổ sung vào Bộ luật Dân sự các quy

định về các quyền này. Nhưng cần tổng kết thực tiễn, xác định nhu cầu thực tế, đồng thời cần qui định chặt chẽ để tránh tình trạng tùy tiện khi sử dụng các quyền này.

b) Việc giữ hay bỏ các quy định về hộ tịch trong Bộ luật Dân sự

Có quan điểm cho rằng hộ tịch là vấn đề thuộc quan hệ cá nhân với nhà nước và quan hệ đăng ký hộ tịch là quan hệ hành chính không phải là quan hệ dân sự. Chúng tôi thấy cần phân biệt quyền hộ tịch (đăng ký hộ tịch) với thủ tục đăng ký hộ tịch.

Trước hết cần khẳng định rằng, các quyền về hộ tịch như khai sinh, khai tử, giá thú... là những quyền nhân thân, là các quan hệ dân sự. Còn những quy định về thủ tục đăng ký hộ tịch là những quy định hành chính. Vì vậy, những quyền này đã được quy định trong Bộ luật Dân sự thì vẫn giữ trong Bộ luật đó.

## **2. Về quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất**

Có quan điểm cho rằng, không nên quy định những quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất trong Bộ luật Dân sự vì những vấn đề này đã được quy định trong Luật Đất đai. Theo chúng tôi, quyền sử dụng đất ở nước ta hiện nay là loại quyền dân sự đặc thù, có tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ thể của các quan hệ pháp luật dân sự. Đó là một bộ phận quan trọng của quyền sở hữu về tài sản. Vì vậy, mặc dù trong Luật Đất đai có quy định về quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất, nhưng những quy định đó không thể thay thế những quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần đưa những quy định về quyền sử dụng đất vào chương "Quyền sở hữu và tài sản", đưa những quy định về chuyển quyền sử dụng đất vào phần giao dịch và hợp đồng. Đồng thời sửa đổi những quy định đó cho phù hợp với tình hình mới.

## **3. Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ**

Trong điều kiện phát triển kinh tế và hội nhập hiện nay những quy định về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ có vai trò đặc biệt quan trọng. Trong Bộ luật Dân sự hiện hành quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ được quy

định ở Phần thứ 6. Đây chỉ là những quy định chung có tính nguyên tắc. Còn trên thực tế quan hệ dân sự trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ được điều chỉnh cụ thể bằng các văn bản dưới luật. Vì vậy có ý kiến đề nghị trong sửa đổi lần này nên bỏ Phần thứ 6 "Quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ" trong Bộ luật Dân sự. Nội dung này cần được quy định trong các văn bản luật cụ thể (ví dụ: Luật Quyền sở hữu trí tuệ và Luật Chuyển giao công nghệ).

Chúng tôi cho rằng: quy định quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ là những nội dung cơ bản của Bộ luật Dân sự. Trong lần sửa đổi này, theo chúng tôi không những phải giữ những nội dung đó mà cần tổng kết thực tiễn, lựa chọn những quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành để bổ sung vào Bộ luật Dân sự. Nhưng, như vậy không có nghĩa là tất cả những gì cần quy định về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ đều quy định trong Bộ luật Dân sự. Bộ luật Dân sự chỉ quy định vấn đề này với tính cách là quyền dân sự hoặc giao dịch dân sự. Còn việc điều chỉnh cụ thể các quan hệ về sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ sẽ được điều chỉnh trong luật chuyên ngành (Luật Quyền sở hữu trí tuệ và Luật Chuyển giao công nghệ).

## **4. Về chủ thể hộ gia đình và tổ hợp tác trong Bộ luật Dân sự**

Hộ gia đình và Tổ hợp tác đã được khẳng định trong Bộ luật Dân sự hiện hành là chủ thể quan hệ pháp luật dân sự. Trong quá trình xây dựng dự thảo Bộ luật sửa đổi có ý kiến đề nghị bỏ Hộ gia đình và Tổ hợp tác như là chủ thể trong Bộ luật Dân sự. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu cân nhắc kỹ.

### **a) Hộ gia đình**

Trong truyền thống văn hoá dân tộc ta, cũng như trong cuộc sống hàng ngày, hộ gia đình có vai trò rất quan trọng trong giao lưu dân sự và thực hiện các giao dịch dân sự. Hộ gia đình là một đơn vị gắn kết giữa các thành viên, bảo đảm đáp ứng các nhu cầu thiết yếu về vật chất tinh thần (ăn, mặc, ở, đi lại...) cho các thành viên gia đình. Hộ gia đình không được hình thành bằng các thủ tục hành chính nhưng có kết cấu rất bền vững. Hộ gia đình có đầy đủ quyền nghĩa vụ và trách nhiệm

trong đời sống cộng đồng dân cư. Hàng ngày, với sự đại diện của chủ hộ, hộ gia đình thực hiện nhiều giao dịch dân sự, ký kết các hợp đồng dân sự mà bản thân mỗi thành viên trong gia đình đó không thể tự mình thực hiện một cách riêng rẽ được. Trong đó, có những hợp đồng có ý nghĩa và giá trị kinh tế lớn như hợp đồng mua bán nhà ở. Tất nhiên, cần có quy định cụ thể hơn vai trò của chủ hộ, quyền và nghĩa vụ của hộ gia đình với tư cách là chủ thể pháp luật dân sự trong Bộ luật Dân sự.

#### b) Tổ hợp tác

Cần xem xét việc quy định Tổ hợp tác là chủ thể của pháp luật dân sự trong Bộ luật này. Phải nói rằng, trong giai đoạn hiện nay Tổ hợp tác có vai trò nhất định đối với hoạt động kinh tế. Tổ hợp tác được quy định tại Điều 120 của Bộ luật Dân sự hiện hành là đơn vị hoạt động kinh tế được hình thành trên cơ sở hợp đồng tương tác của ba cá nhân trở lên, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, Tổ hợp tác chỉ là hình thức tổ chức trong đó các thành viên cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định. Tổ hợp tác không mang tính tổ chức bền vững. Mặt khác, quyền và nghĩa vụ của Tổ hợp tác cũng không được quy định cụ thể. Tổ hợp tác được đặt trong tình trạng pháp lý không rõ ràng. Tổ hợp tác không phải pháp nhân nhưng trách nhiệm cá nhân trong tổ chức đó lại không được quy định rõ. Chính vì vậy cần xem lại quy chế pháp lý của Tổ hợp tác. Nếu chỉ những quy định như Bộ luật hiện hành thì không nên giữ quy định Tổ hợp tác là chủ thể trong Bộ luật Dân sự.

#### 5. Về vấn đề sở hữu

Bộ luật Dân sự hiện hành quy định 7 hình thức sở hữu bao gồm: Sở hữu toàn dân, Sở hữu của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, Sở hữu tập thể, Sở hữu tư nhân, Sở hữu của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Sở hữu hỗn hợp và Sở hữu chung. Sự phân loại này có ý nghĩa xác nhận chế độ sở hữu theo hiến pháp và ghi nhận quyền có tài sản độc lập để xác định tư cách chủ thể của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ... trong các quan hệ dân sự trong điều kiện của thời kỳ đầu chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều

thành phần theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Sự phân loại này có ý nghĩa lịch sử trong một giai đoạn cụ thể<sup>2</sup>. Quy định này có một số vấn đề cần được nghiên cứu, đó là:

- Cách quy định này chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa chế độ sở hữu quy định trong Hiến pháp (Sở hữu toàn dân, Sở hữu tập thể, Sở hữu tư nhân) với các hình thức sở hữu.

- Với quy định 7 hình thức sở hữu đã tạo nên sự cát nhò các hình thức sở hữu có cùng tính chất, đặc điểm giống nhau như sở hữu của các tổ chức (chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp).

Vì vậy, trong lần sửa đổi này cần cần nhắc khái niệm "Sở hữu toàn dân". Theo chúng tôi, khái niệm sở hữu toàn dân nên dùng để chỉ chế độ sở hữu như quy định trong Hiến pháp, còn hình thức sở hữu thì nên gọi là "Sở hữu nhà nước". Điều đó thể hiện thực chất của hình thức này, sở hữu này được dùng để chỉ quan hệ sở hữu đối với loại tài sản quốc gia như đất đai, rừng tự nhiên, hầm mỏ, sông ngòi... Những tài sản này nói là thuộc sở hữu toàn dân nhưng do nhà nước quản lý, nhà nước là chủ sở hữu.

Trong Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về dự án Bộ luật Dân sự có dự kiến sửa đổi các hình thức sở hữu thành hình thức sở hữu toàn dân, sở hữu cá nhân, sở hữu pháp nhân và sở hữu chung. Theo chúng tôi sửa đổi như vậy là hợp lý (với điều kiện đổi hình thức sở hữu toàn dân thành hình thức sở hữu nhà nước) khắc phục được nhược điểm của Bộ luật Dân sự hiện hành về các hình thức sở hữu, thể hiện bản chất quan niệm và vai trò của các hình thức sở hữu theo yêu cầu mới.

Trên đây là một số vấn đề cơ bản về quan điểm và nội dung sửa đổi Bộ luật Dân sự. Nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề nêu trên sẽ góp phần quan trọng vào việc sửa đổi bổ sung làm cho Bộ luật Dân sự càng ngày càng phát huy tốt hơn vai trò của nó, đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các quan hệ dân sự ở nước ta hiện nay.

<sup>2</sup> Xem: Hà Thị Mai Hiền, Về nội dung quyền sở hữu trong Luật dân sự và các hình thức sở hữu theo Bộ luật Dân sự Việt Nam, Tạp chí Nhà nước và Pháp Luật, số 10/2003 trang 45-54.